

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST

Ngày: 20-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Bà Hoàng Xuân Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

PHẠM GIA ANH L, giới tính: Nam; Sinh năm 1979, Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Gia L1 và bà Trịnh Thị V; Có vợ là Phạm Thị Thanh T; 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/11/2002, bị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đưa vào Trường G và Giải quyết việc làm số 6 thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý, giáo dục và chữa bệnh thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/12/2024.

(Bị cáo L có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1955 (có mặt)

HKTT: G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: G1 T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 22/12/2024, Tổ tuần tra Công an Q khi đang tuần tra đến trước số G V, Phường I, Quận C thì phát hiện Phạm Gia Anh L điều khiển xe máy hiệu AirBlade biển số 59F1-319.43 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra, L không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Tổ tuần tra đã đưa L về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan Công an, qua xét nghiệm chất ma túy, L dương tính với ma túy loại A1 và M. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại số G T, Phường I, Quận C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của L có 01 vỏ hộp mắt kính, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và xử lý theo quy định.

Qua đấu tranh, Phạm Gia Anh L khai nhận toàn bộ số ma túy khi Cơ quan Công an khám xét thu giữ là của L. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 21/12/2024, L gặp 01 người tên H (không rõ lai lịch, quen biết ngoài xã hội) trên đường V, Quận A, H có rủ L sử dụng ma túy chung thì L đồng ý, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do H cung cấp. Sau khi sử dụng ma túy xong, L điều khiển xe máy hiệu AirBlade biển số 59F1-319.43 đến hẻm F V, Phường G, Quận A mua 01 gói ma túy của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Sau đó, L đem ma túy về nhà tại số G T, Phường I, Quận C sử dụng một mình, phần ma túy còn lại L cất giữ tại phòng ngủ cho đến ngày 22/12/2024 thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Gia Anh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, đồ vật, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thụ thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2015 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu hồng, màn hình bị bể (đã qua sử dụng).
- 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 59F1-319.43 màu đỏ đen, số khung RLHJF2705BY443351, số máy JF27E1333860 (đã qua sử dụng). Qua xác minh, xe máy

trên do bà Trịnh Thị V (mẹ ruột Phạm Gia Anh L) đứng tên chủ sở hữu. Bà V giao xe cho L sử dụng, không biết việc L dùng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc xe trên.

- 01 gói nylon ký hiệu 290/25, có chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1449 gam. Là ma túy còn lại sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Phạm Gia Anh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Gia Anh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị V trình bày: Bà là mẹ của bị cáo L, bà không biết việc L dùng chiếc xe máy đi mua ma túy. Bà V xin nhận lại bà V xin nhận lại chiếc xe máy biển số 59F1-319.43.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Gia Anh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Gia A Lân từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào ngày 22/12/2024, qua kiểm tra và khám xét nơi ở của bị cáo Phạm Gia Anh L địa chỉ số G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2015 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo kết luận giám định số 513/Kl-KTHS ngày 31/12/2024) nhằm để sử dụng là đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Phạm Gia Anh L là người đã trưởng thành nên bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, vì nghiện ngập ăn chơi sa đọa, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài trừ tệ nạn ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính răn đe nghiêm khắc của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng tên H rử L sử dụng ma túy chung và giới thiệu người bán ma túy cho L, do L khai không rõ thông tin lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho L, do L khai không rõ thông tin lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon ký hiệu 290/25, có chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1449 gam. Là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu hồng, màn hình bị bể (đã qua sử dụng) không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 59F1-319.43 màu đỏ đen, số khung RLHJF2705BY443351, số máy JF27E1333860 (đã qua sử dụng). Xe máy trên do bà Trịnh Thị V (mẹ ruột Phạm Gia Anh L) đứng tên chủ sở hữu. Bà V giao xe cho L sử dụng, không biết việc L dùng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, cần giao trả xe máy cho bà Trịnh Thị V là phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Gia Anh L đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt : Bị cáo Phạm Gia Anh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 23/12/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon ký hiệu 290/25, có chứa tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1449 gam. Là ma túy còn lại sau giám định.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu hồng, màn hình bị bể (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho bà Trịnh Thị V 01 xe máy hiệu AirBlade biển số 59F1-319.43 màu đỏ đen, số khung RLHJF2705BY443351, số máy JF27E1333860 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng giao trả, tịch thu được ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/2025 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 3;
- PV 06 - CATP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam cơ sở Quận 3;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ (Dung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thuận